



rǔ zhōu

汝州

noun · Ruzhou (a city in Henan province)

Example Sentences

rǔ zhōu zài Hé nán shěng

汝州在河南省。

Ruzhou is in Henan Province.

rǔ zhōu yǐ rǔ cí wén míng

汝州以汝瓷闻名。

Ruzhou is famous for Ru porcelain.

wǒ jì huà xià gè yuè qù rǔ zhōu cān guān rǔ yáo yí zhǐ

我计划下个月去汝州参观汝窑遗址。

I plan to visit the Ru kiln site in Ruzhou next month.

Trace each character, then write the word on your own.

汝	汝	汝	汝	汝	汝	汝	汝	汝	
州	州	州	州	州	州	州	州	州	